TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Minh;

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 711/2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên toà số 770/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn K, xã A,huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đào Văn H, địa chỉ: Thôn K, xã A,huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2023 và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải

Phòng. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng nhau tại thôn K, xã A,huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không có sự chia sẻ quan tâm nhau, anh H ham chơi, thường xuyên uống rượu, nhiều lần đánh chị trong lúc vợ chồng cãi nhau. Năm 2019, chị đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ chị ở Thanh Hóa, sống ly thân để anh H thay đổi cách sống, có trách nhiệm với gia đình. Tuy nhiên, anh H không thay đổi, vẫn ham vui với bạn bè, không quan tâm việc học hành của con. Chị thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Văn H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đào Văn Xuân T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2015 và Đào Văn Xuân H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2016; hiện đang ở sống cùng chị, nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con; không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn H được triệu tập hợp lệ, nhưng không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; nhưng bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 BLTTDS; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đối với bị đơn cư trú tại huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện An Lão thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ

thẩm về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, phù hợp quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị được giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử, phù hợp quy định theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi, xô xát, ly thân kéo dài. Xét, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H có đơn xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn.

[4] Về con chung và cấp dưỡng: Anh chị có con chung là Đào Văn Xuân T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2015 và Đào Văn Xuân H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2016. Chị H đề nghị được nuôi hai con và các cháu đều có đơn đề nghị được sống cùng với mẹ. Chị H có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con. Bị đơn không có ý kiến phản đối. Cần giao hai con cho chị H nuôi dưỡng là cần thiết, bảo đảm quyền lợi của các cháu. Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Văn H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Văn H.

- Về con chung: Giao con Đào Văn Xuân T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2015 và Đào Văn Xuân H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001541 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh